

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS - ST
Ngày: 23-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020, thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 13/TB-TA ngày 31/3/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phùng Quốc C, sinh năm 1991 tại thị xã S, thành phố H; nơi ĐKKHKT: Số 75, Q, phường Q, thị xã S, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn C và con bà Chu Thị H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Tất T, sinh năm 1991 tại huyện N, tỉnh T; nơi ĐKHKTT: Chợ M, xã V, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh H và con bà Trịnh Thị T. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1989 tại huyện N, tỉnh T; nơi ĐKHKTT: 12B01, CT2A, khu đô thị C, phường C 1, quận B, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và con bà Đặng Thị V; có vợ : Nguyễn Thị H. Bị cáo có 01 con sinh năm 2018 ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 tại K- H; nơi ĐKHKTT: Xóm G, thị trấn Q, huyện Q, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và con bà Lê Thị K; có vợ: Đỗ Thị Quỳnh N; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13 tháng 10 năm 2019, Phùng Quốc C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Tất T sau khi đi dự đám cưới bạn học về, cùng nhau đi ăn đêm, khi ăn xong, ngồi uống nước cả bốn rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, nếu ai thắng sáng ngày 14 tháng 10 năm 2019 sẽ mời đi ăn sáng, mọi người đồng ý. Sau đó, Phùng Quốc C mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân tại quán nước rồi cùng nhau đến khách sạn D 2, thuộc KDC L, phường C, thành phố C, tỉnh H để thuê phòng nghỉ qua đêm và đánh bạc. Khi đến khách sạn D 2 (do anh Phạm Văn H là chủ sở hữu khách sạn và anh Nguyễn Văn B là người trông coi, quản lý khách sạn) C, Q, M, T thuê phòng nghỉ qua đêm tại phòng 403. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2014, C, Q, M, T cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Lốc”. Cách thức chơi là sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, mỗi ván chia đều cho mỗi người chơi 10 lá bài, người chia bài được đánh trước, khi nào có người đánh hết số bài trên tay thì người đó thắng và kết thúc ván bài, ai thắng thì là người chia bài, căn cứ vào số bài còn lại của những người

chơi để tính số tiền phải trả cho người thắng, mỗi lá bài tương ứng với số tiền là 10.000^d (*mười nghìn đồng*), khi chơi quy định quân 2 là quân bài to nhất, quân 3 là quân bài bé nhất, trong quá trình chơi khi có người hết bài người nào chưa đánh được lá bài nào trên tay thì bị cháy và phải mất cho người thắng ván bài đó số tiền là: 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), ai báo tức là đánh hết số bài mà không ai chặn được thì những người chơi còn lại mỗi người mất số tiền là: 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*). Khi đánh bạc, Phùng Quốc C sử dụng số tiền đánh bạc là 4000.0000 đồng, Nguyễn Tất T sử dụng số tiền đánh bạc là 2.400.000^d, Nguyễn Tuấn M sử dụng số tiền đánh bạc là 1.400.000^d, Nguyễn Văn Q sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000^d. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi C, T, M, Q đang đánh bạc thì lực lượng Công an thành phố C vào kiểm tra phòng 403. Thấy lực lượng Công an vào kiểm tra C, Q, M, T đã dừng việc đánh bạc, cất tiền sử dụng đánh bạc vào trong người và cất giấu bộ bài sử dụng để đánh bạc. Lực lượng Công an vào phòng kiểm tra phát hiện bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các đối tượng vừa sử dụng để đánh bạc tại dưới gối gần vị trí Q ngồi. C, Q, M, T khai nhận đã sử dụng bộ bài trên để đánh bạc trái phép và tự nguyện giao nộp số tiền đã sử dụng để đánh bạc. Phùng Quốc C tự nguyện giao nộp số tiền là: 4.200.000^d (C thắng 200.000đ); Nguyễn Văn Q tự nguyện giao nộp số tiền là: 800.000^d (Q thua 200.000đ); Nguyễn Tuấn M tự nguyện giao nộp số tiền là 1.100.000^d (M thua 300.000đ); Nguyễn Tất T tự nguyện giao nộp số tiền là: 2.700.000^d (T thắng 300.000đ). Công an thành phố C đã tạm giữ tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 8.800.000^d (*tám triệu tám trăm nghìn đồng*) và 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ 52 quân các đối tượng sử dụng đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 109/CT-KSCL ngày 26 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố: Bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T.

Xử phạt bị cáo C từ 10 tháng đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 26 tháng, thời điểm tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Quốc C cho UBND phường Q, thị xã S, thành phố H để giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo T từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời điểm tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tất T cho UBND xã V, huyện N, tỉnh T để giám sát, giáo dục.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q.

Xử phạt bị cáo M, bị cáo Q bằng hình phạt tiền, phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung công quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo: Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; Tịch thu sung công: Số tiền 8.800.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được niêm phong trong phong bì.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 0h30phút đến 2 giờ sáng ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại phòng số 403 khách sạn D 2, thuộc khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H, Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Tuấn M có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Lôc”

được thua bằng tiền. Đến khoảng 2 giờ sáng thì bị lực lượng Công an thành phố C, tỉnh H vào kiểm tra hành chính thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. C, Q, T, M tự nguyện giao nộp tổng số tiền 8.800.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về trật tự kinh tế. Trong vụ án các bị cáo đồng phạm với nhau, hành vi của bị cáo này giúp sức, thúc đẩy bị cáo kia thực hiện tội phạm đến cùng. Trong vụ án, các bị cáo đều có lời nói rủ rê nhau nên không xác định được người cầm đầu, đề xuất, rủ rê. Bị cáo C là chuẩn bị công cụ phạm tội và sử dụng số tiền đánh bạc là 4000.000đồng, Nguyễn Tất T sử dụng số tiền đánh bạc là 2.400.000đồng, Nguyễn Tuấn M sử dụng số tiền đánh bạc là 1.400.000đồng, Nguyễn Văn Q sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000đồng.

Khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo C, T, M, Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo C, T, trước khi thực hiện hành vi phạm tội tại bản án này, các bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo M, Q có vai trò không đáng kể trong vụ án nên hội đồng xét xử áp dụng hình phạt là phạt tiền để đảm bảo sự công bằng với các bị cáo khác. Vì thế cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố C tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo C, T cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo M, Q đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M, Q.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho hủy bỏ; Đối với số tiền 8.800.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Trong vụ án, đối với anh Phạm Văn H là chủ sở hữu khách sạn D 2 và anh Nguyễn Văn B là người trông coi, quản lý khách sạn, không biết việc các đối tượng đánh bạc tại phòng 403 của khách sạn. Do vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo C, T, M, Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 65; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo C 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng, thời điểm tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời điểm tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo 30.000.000 đồng, thời hạn chấp hành án tính từ ngày thi hành án.

Giao bị cáo Phùng Quốc C cho UBND phường Q, thị xã S, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tất T cho UBND xã V, huyện N, tỉnh T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.800.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong, trên bì có 03 dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và 05 chữ ký niêm phong mẫu, mặt sau phong bì có ghi dòng chữ “Số tiền 8.800.000đ tang vật của vụ đánh bạc ngày 14/10/2019”.

((Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 28/11/2019)).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phùng Quốc C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Tuấn M, Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương